

## RESEARCHING AWARENESS OF FOREST ECOSYSTEM SERVICES OF STUDENTS AT TRUNG VUONG SECONDARY SCHOOL, THAI NGUYEN CITY

Nguyen Thi Phuong Mai\*, Vu Thi Khanh

TNU - University of Sciences

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<p><b>Received:</b> 16/12/2020</p> <p><b>Revised:</b> 26/01/2021</p> <p><b>Published:</b> 04/02/2021</p>	<p>This paper assessed student's awareness of forest ecosystem services at Trung Vuong Secondary School, Thai Nguyen city to show level of perceptions and impact factor on awareness of students at urban areas in a mountainous provinces. Beside methods of reviewing documentation and data analysis, we surveyed by questionnaires over 300 students at the chosen school. The research results showed that almost students at Trung Vuong secondary school identified all of the forest ecosystem services. However, over 70% of students recognized provisioning and regulating services while about 40% of whom knew cultural services. They had right awareness of human impacts on the ecosystem and forest protection activities which are suitable with school students. The good knowledge of students of forest ecosystem services is success of intergrating environment education among schools, families and society. The research illustrated that students expected having more visits and experience activity in nature areas to improve their awareness of forest ecosystem services and forest protection.</p>
<p><b>KEYWORDS</b></p> <p>Environmental education</p> <p>Forest ecosystem services</p> <p>Awareness assessment</p> <p>Secondary school</p> <p>Students</p>	

## TÌM HIỂU NHẬN THỨC CỦA HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRUNG VƯƠNG, THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN VỀ CÁC DỊCH VỤ HỆ SINH THÁI RỪNG

Nguyễn Thị Phương Mai\*, Vũ Thị Khánh

Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
<p><b>Ngày nhận bài:</b> 16/12/2020</p> <p><b>Ngày hoàn thiện:</b> 26/01/2021</p> <p><b>Ngày đăng:</b> 04/02/2021</p>	<p>Nghiên cứu này đánh giá nhận thức về các dịch vụ sinh thái rừng của học sinh trường Trung học cơ sở Trung Vương, thành phố Thái Nguyên để thấy được mức độ và các yếu tố ảnh hưởng đến việc nhận thức của học sinh thuộc khu vực đô thị tại một tỉnh miền núi có rừng. Ngoài các biện pháp thu thập và phân tích số liệu và tài liệu thứ cấp, nhóm nghiên cứu đã tiến hành điều tra xã hội học bằng bảng hỏi đối với hơn 300 học sinh trong toàn trường. Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn học sinh trường trung học cơ sở Trung Vương đều nhận biết được các nhóm dịch vụ sinh thái, tuy nhiên hơn 70% học sinh nhận biết các dịch vụ cung cấp và dịch vụ điều tiết nhưng chỉ khoảng 40% học sinh nhận biết được các dịch vụ văn hóa. Các em cũng có nhận thức đúng đắn về các tác động của con người và những hành động cụ thể phù hợp với học sinh để bảo vệ rừng. Nhận thức của học sinh là kết quả của sự phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và các tác động từ bên ngoài xã hội. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, các em học sinh mong muốn có được nhiều chương trình trải nghiệm và các hoạt động thực tế trong thiên nhiên để nâng cao hơn nữa nhận thức về các dịch vụ hệ sinh thái rừng và bảo vệ rừng.</p>
<p><b>TỪ KHÓA</b></p> <p>Giáo dục môi trường</p> <p>Dịch vụ sinh thái rừng</p> <p>Đánh giá nhận thức</p> <p>Học sinh</p> <p>Trung học cơ sở</p>	

\* Corresponding author. Email: maintp@tms.edu.vn

## 1. Giới thiệu

Rừng là nguồn tài nguyên quý giá, là cơ sở phát triển kinh tế - xã hội, cho con người một cuộc sống an toàn và thịnh vượng. Những lợi ích mà con người khai thác được từ rừng để phục vụ cuộc sống của mình được gọi là dịch vụ sinh thái rừng [1]. Dịch vụ sinh thái (DVST) rừng được chia thành 4 nhóm gồm dịch vụ cung cấp gỗ, củi, lâm sản ngoài gỗ, dược liệu, thực phẩm..., các dịch vụ điều tiết khí hậu, nguồn nước, lọc nước, chống xói mòn,..., các dịch vụ văn hóa như vui chơi giải trí, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, niềm cảm hứng sáng tác, giá trị thẩm mỹ, giáo dục, và dịch vụ hỗ trợ cho quá trình hình thành đất và các chu trình tuần hoàn cơ bản của tự nhiên [1]. Trong những thập kỷ gần đây, diện tích và chất lượng rừng ngày càng bị suy giảm do con người khai thác để phục vụ cuộc sống của mình. Vì vậy, việc bảo vệ rừng để duy trì các dịch vụ sinh thái trước hết phải bắt đầu từ việc giáo dục để nâng cao nhận thức của con người về tầm quan trọng của chúng.

Giáo dục môi trường (GDMT) có vai trò quan trọng trong bảo vệ môi trường và được quan tâm từ đầu những năm 1970 trên thế giới. Công tác giáo dục, đào tạo và nâng cao nhận thức về môi trường của nước ta đã được thể hiện trong nhiều chính sách, văn bản pháp luật và được đưa vào trường học [2].

Tài nguyên rừng là một trong những nội dung của GDMT được lồng ghép tích hợp trong các môn sinh học, giáo dục công dân, lịch sử, ngữ văn, công nghệ của chương trình giáo dục chính khóa cấp trung học cơ sở (THCS). Các chương trình GDMT trong nhà trường hiện nay chủ yếu là “giáo dục về môi trường” hơn là “giáo dục trong môi trường”. Bên cạnh đó, gia đình, các tổ chức xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng cũng góp phần không nhỏ trong việc xây dựng nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường và bảo vệ rừng cho các em. Tuy nhiên, hiệu quả của GDMT mới chỉ thể hiện cơ học thông qua số môn học, tiết học và hoạt động GDMT được thực hiện trong trường học (theo công văn số 994/BC-BGDĐT ngày 5/8/2013 và số 5237/BGDĐT-KHCNMT ngày 19/11/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Việc đánh giá thực chất học sinh có nhận thức và hành động đúng về bảo vệ môi trường hay chưa hiện chưa được đưa vào tiêu chí để đánh giá hiệu quả của công tác GDMT trong các cơ sở giáo dục. Việc đánh giá nhận thức của học sinh về các vấn đề môi trường hiện mới chỉ thực hiện ở mức độ nghiên cứu nhỏ lẻ tại một số địa phương [3] trong khi một số quốc gia đã quan tâm đến việc đánh giá nhận thức của học sinh về bảo vệ môi trường [4] và các dịch vụ sinh thái rừng [5].

Trường THCS Trung Vương có vị trí ở trung tâm của thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Thái Nguyên là tỉnh trung du miền núi phía Bắc, nơi có độ che phủ rừng chiếm hơn 50% tổng diện tích đất tự nhiên [6] và còn lưu giữ được hệ sinh thái rừng tự nhiên trên núi đá vôi thuộc dãy Ngân Sơn. Nhà trường cũng có nhiều hoạt động GDMT theo chủ trương chung của ngành giáo dục trong cả nước và của tỉnh Thái Nguyên. Việc đánh giá nhận thức và hành động cụ thể của các em học sinh THCS ở một tỉnh miền núi có rừng như thế nào về DVST và bảo vệ rừng; vai trò của nhà trường, gia đình và xã hội có ảnh hưởng như thế nào tới nhận thức của các em là điều rất cần thiết để có những giải pháp nâng cao nhận thức hoặc phát huy vai trò của các em đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng ở hiện tại và trong tương lai.

Với vấn đề đặt ra như trên, chúng tôi tập trung vào hai nội dung nghiên cứu chính tại trường THCS Trung Vương thành phố Thái Nguyên là:

- (1) Đánh giá nhận thức của học sinh thông qua (a) nhận biết các DVST rừng, (b) đánh giá các tác động của con người tới hệ sinh thái và (c) hành động của học sinh để bảo vệ rừng
- (2) Những ảnh hưởng của giáo dục trong nhà trường, gia đình và xã hội tới nhận thức của các em học sinh.

Các kết quả của nghiên cứu sẽ là cơ sở khoa học để đánh giá hiệu quả GDMT và xây dựng các đề xuất nhằm nâng cao nhận thức của đối tượng này trong tương lai. Với mục tiêu và nội dung nghiên cứu đã nêu, phần tiếp theo của bài báo sẽ trình bày rõ hơn về phương pháp thực hiện và các kết quả nghiên cứu đã đạt được.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Thu thập và phân tích tài liệu

Nghiên cứu được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu nhiều tài liệu khoa học khác nhau liên quan tới nội dung của đề tài bao gồm: các nghiên cứu về các DVST rừng trên thế giới và Việt Nam; các văn bản pháp luật liên quan đến GDMT trong trường học; chương trình học của học sinh THCS; các thông tin khác. Các tài liệu trên sau khi thu thập sẽ được tổng hợp và phân loại để phục vụ cho việc phân tích, so sánh theo các nội dung nghiên cứu của đề tài.

### 2.2. Điều tra xã hội học

Nhóm nghiên cứu đã thực hiện khảo sát đối với học sinh tại trường THCS Trung Vương, thành phố Thái Nguyên. Phiếu điều tra được xây dựng gồm 4 nội dung: (1) nhận diện các DVST rừng, (2) các tác động ảnh hưởng đến rừng, (3) hành vi bảo vệ rừng và (4) các tác động ảnh hưởng nhận thức của học sinh đến dịch vụ hệ sinh thái rừng. Các câu hỏi được xây dựng dạng trắc nghiệm lựa chọn một đáp án và nhiều đáp án cùng một lúc.

Do ảnh hưởng dịch Covid-19, việc khảo sát được thực hiện bằng hình thức trực tuyến tại trường từ ngày 25/5/2020 đến ngày 30/5/2020. Có tổng số 311 học sinh tham gia khảo sát, trong đó có 70 học sinh khối 6 (chiếm 22,5%), 83 học sinh khối 7 (chiếm 26,7%), 107 học sinh khối 8 (chiếm 34,4%) và 51 học sinh khối 9 chiếm (16,4%).

### 2.3. Xử lý và phân tích số liệu

Các thông tin và dữ liệu sau khi được khảo sát đều được phân tích và xử lý thống kê bằng phần mềm Excel. Số liệu sau khi xử lý được biểu đạt dưới dạng bảng và biểu đồ.

## 3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

### 3.1. Nhận thức của học sinh về các dịch vụ hệ sinh thái rừng

#### 3.1.1. Nhận diện các dịch vụ hệ sinh thái rừng

Nhận thức của học sinh về các DVST được đánh giá dựa trên khả năng nhận diện 24 lợi ích thuộc 3 nhóm dịch vụ cung cấp, điều tiết và văn hóa của hệ sinh thái rừng (bảng 1).

**Bảng 1.** Tỷ lệ học sinh nhận biết các dịch vụ sinh thái rừng

Các dịch vụ sinh thái rừng	%	Các dịch vụ sinh thái rừng	%
<b>Dịch vụ cung cấp (14)</b>		<b>Dịch vụ điều tiết (6)</b>	
Gỗ để làm nhà, đóng đồ nội thất	93,2	Điều hòa khí hậu	92,3
Thức ăn cho con người	40,5	Giảm ô nhiễm môi trường	95,5
Các loại cây thuốc quý, cây dược liệu	94,2	Tái tạo các chất dinh dưỡng đất	68,5
Mật ong	66,2	Điều hòa nguồn nước	64,3
Cây cảnh	61,7	Chống lũ lụt hoặc hạn hán	94,2
Hoa phong lan	59,5	Kiểm soát các dịch bệnh trong tự nhiên	37,0
Củi đun và chất đốt cho con người	84,6	<b>Dịch vụ văn hóa (4)</b>	
Các sản phẩm từ mây, tre	74,3	Là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng, thờ cúng của người dân	26,4
Tre, nứa	77,2	Phục vụ các hoạt động văn hóa, tinh thần của con người	43,3
Giấy	75,2	Cung cấp kiến thức cho con người	40,5
Giống cây trồng, vật nuôi	49,5	Bảo vệ các di tích lịch sử, là nơi diễn ra các hoạt động du lịch, vui chơi giải trí	47,3
Nguồn gen các loài động, thực vật	50,2		
Nguồn nước cho sinh hoạt	37,6		
Nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp	42,8		

Toàn bộ học sinh tham gia khảo sát đều nhận biết được các dịch vụ cung cấp mà rừng mang lại. Trên 70% học sinh nhận biết được các lợi ích như cung cấp các loại cây thuốc quý; gỗ để làm nhà, đồ nội thất; củi đun và chất đốt; tre, nứa; giấy. Các lợi ích như cung cấp nguồn nước sinh

hoạt; nguồn nước canh tác nông nghiệp; giống cây trồng, vật nuôi và thức ăn cho con người được nhận diện ít hơn (dưới 50% tổng số học sinh được hỏi).

Các dịch vụ điều tiết của hệ sinh thái rừng gồm điều hòa khí hậu, giảm ô nhiễm môi trường, tái tạo các chất dinh dưỡng trong đất, điều hòa nguồn nước, chống lũ lụt hoặc hạn hán, kiểm soát dịch bệnh trong tự nhiên đều được nhận diện. Trong đó lợi ích điều hòa khí hậu của rừng có tỷ lệ 92,3% học sinh nhận biết được lợi ích này.

Số học sinh nhận diện được các lợi ích của dịch vụ văn hóa của hệ sinh thái rừng không được cao so với hai nhóm dịch vụ trên. Rừng là nơi diễn ra các hoạt động du lịch, vui chơi giải trí, bảo vệ di tích lịch sử được học sinh nhận diện nhiều nhất (47,3%) so với các dịch vụ khác trong nhóm. “Rừng là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng, thờ cúng của con người” là lợi ích có tỷ lệ nhận biết thấp nhất.

Sự khác nhau trong nhận thức của học sinh về các nhóm DVST, một phần là do nhóm dịch vụ cung cấp là những lợi ích hữu hình, có thể định lượng được và thường xuyên gặp trong đời sống hàng ngày. Các dịch vụ văn hóa và dịch vụ điều tiết là những lợi ích phi vật chất, nên không được phân tích, chỉ dẫn, thì các em sẽ không nhận biết được.

Học sinh khối 8 và 9 nhận biết các dịch vụ văn hóa nhiều hơn so với học sinh khối 7 và 6, tuy nhiên kết quả lại ngược lại với việc nhận biết các dịch vụ điều tiết. Sự khác nhau giữa các khối lớp có thể giải thích do sự khác nhau về mức độ kiến thức trong chương trình học chính khóa của các khối lớp. Học sinh lớp 6 và 7 biết đến các DVST có nguồn gốc từ các thành phần của hệ sinh thái thông qua các bài học về vai trò của động, thực vật. Trong môn sinh học lớp 9, các em được học về khái niệm hệ sinh thái và vai trò của cả hệ sinh thái. Trong khi đó, các giá trị văn hóa và điều tiết là các lợi ích xuất phát từ tổng thể các quá trình sinh thái và sự tương tác giữa các thành phần của hệ sinh thái nói chung.

### 3.1.2. Nhận diện các tác động ảnh hưởng đến các dịch vụ sinh thái rừng

**Bảng 2.** Đánh giá của học sinh về các tác động có ảnh hưởng đến các dịch vụ sinh thái rừng

*Đơn vị: học sinh*

Hoạt động	Mức độ tác động		
	Tốt	Bình thường	Xấu
Khai thác cây gỗ lớn để làm nhà và đồ dùng trong gia đình	15	164	148
Thu hoạch các loại cây, hạt, củ, quả, để làm thức ăn	161	149	13
Ăn các món ăn từ động vật hoang dã ở các nhà hàng	7	80	239
Săn bắn các loài động vật lớn như hổ, báo, hươu, nai, khỉ	3	15	301
Săn bắt các loài động vật nhỏ như sóc, thỏ, chim	6	137	182
Thu hoạch các loại cây thuốc chữa bệnh trong gia đình	194	119	18
Thu hoạch các loại cây thuốc để bán	68	187	71
Nuôi nhốt các loài chim, thú để làm cảnh, để giải trí	12	109	204
Mua, bán các loài động vật, thực vật hoang dã	3	22	291
Lấy mật ong	120	190	12
Tạo điều kiện phát triển kinh tế cho người dân miền núi	212	96	16
Gia tăng dân số	62	182	80
Xây dựng lực lượng bảo vệ, cứu chữa rừng	279	32	7
Phòng chống cháy rừng	284	24	4
Tuyên truyền về lợi ích của rừng, rừng là tài nguyên quý giá	291	16	5
Đốt rừng để trồng cây nông nghiệp	7	28	284
Lấy đất rừng để làm đường, xây nhà và các công trình công cộng, khu vui chơi giải trí	18	64	247
Chặt cây rừng để trồng các loại cây công nghiệp	13	112	206

Hiểu biết của học sinh về các tác động có ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng được đánh giá dựa vào việc đánh giá các mức độ tác động của 18 hoạt động nhân sinh tới hệ sinh thái rừng. Mức độ ảnh hưởng được đánh giá theo ba mức là tốt, bình thường và xấu (bảng 2).

Các hoạt động của con người được đánh giá có tác động tiêu cực tới hệ sinh thái rừng như khai thác cây gỗ lớn để làm nhà và đồ dùng trong gia đình; ăn các món ăn từ động vật hoang dã ở các nhà hàng; săn bắn các loài động vật; nuôi nhốt các loài chim, thú để làm cảnh, để giải trí; mua, bán các loài động vật, thực vật hoang dã hay các hoạt động tác động gián tiếp như gia tăng dân số; mở rộng đất nông nghiệp bằng cách đốt rừng.

Các hoạt động được đánh giá có tác động tốt tới hệ sinh thái rừng là khai thác lâm sản ngoài gỗ; thu hoạch các loại cây thuốc chữa bệnh và xây dựng lực lượng bảo vệ, cứu chữa rừng được phân lớn học sinh đánh giá là hoạt động tốt cho hệ sinh thái rừng. Bên cạnh đó việc xây dựng lực lượng bảo vệ, cứu chữa rừng luôn sẵn sàng túc trực mỗi khi xảy ra hỏa hoạn, cháy rừng là rất cần thiết.

Việc mở rộng đất phi nông nghiệp để xây dựng các cơ sở hạ tầng cho con người cụ thể là lấy đất rừng để làm đường, xây nhà và các công trình công cộng, khu vui chơi giải trí và việc chuyển đổi giống cây trồng trong hệ sinh thái rừng bằng các cây công nghiệp hàng năm lâu năm được đánh giá là hoạt động xấu.

### 3.1.3. Hành động của học sinh trong bảo vệ các dịch vụ sinh thái rừng

Đánh giá nhận thức của học sinh trong các hoạt động bảo vệ rừng thông qua khả năng nhận biết 11 hành động mà học sinh nên hay không nên thực hiện để bảo vệ rừng. Ngoài 11 hành động được nêu, học sinh có thể đưa thêm những hành động khác trong thực tế (bảng 3).

**Bảng 3.** Hành động của học sinh để bảo vệ rừng

Hành động	Đơn vị: %	
	Nên	Không nên
Tuyên truyền với những người xung quanh em rằng rừng là tài nguyên quý giá và đem lại nhiều lợi ích cho con người	95,2	4,8
Tuyên truyền với mọi người không đốt rừng	88,7	11,3
Báo cho người lớn, cha mẹ, thầy cô về những hành động vi phạm pháp luật bảo vệ rừng mà em nhìn thấy	92,0	8,0
Nuôi, nhốt các động vật rừng tại gia đình em	3,2	96,8
Ăn các món ăn từ các loài động vật hoang dã	2,6	97,4
Khuyên mọi người trong gia đình không sử dụng các sản phẩm từ động vật hoang dã	87,1	12,9
Khuyên mọi người trong gia đình không săn, bắn, mua, bán động vật hoang dã	90,7	9,3
Giữ gìn vệ sinh môi trường khu dân cư nơi em đang sinh sống	81,0	19,0
Tham gia các phong trào trồng cây gây rừng tại địa phương	93,9	6,1
Không vứt rác khi đi tham quan, du lịch trong rừng	90,7	9,3
Không hái hoa, bẻ cành khi đi tham quan trong rừng	92,9	7,1
Hoạt động khác ( <i>học sinh tự đề xuất</i> )	2,7	

Tất cả các học sinh tham gia khảo sát đều hiểu biết về các hành động nên hay không nên làm để bảo vệ rừng. Việc tuyên truyền với những người xung quanh rằng tài nguyên rừng là tài nguyên quý giá và đem lại nhiều lợi ích cho con người và tuyên truyền không đốt rừng được đánh giá cao với mức độ lựa chọn nên làm là 95,2% và 88,7%. Các hành động nên làm được nhiều học sinh lựa chọn là báo cho người lớn, cha mẹ, thầy cô về những hành động vi phạm pháp luật bảo vệ rừng mà em nhìn thấy (92%), tham gia các phong trào trồng cây gây rừng tại địa phương (93,9%), không hái hoa, bẻ cành khi đi tham quan trong rừng (92,9%). Tuy nhiên, một số học sinh chưa nhận ra được việc làm ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng như nuôi, nhốt các động vật hoang dã tại gia đình (3,2%) và ăn các món ăn từ các loại động vật hoang dã (2,6%).

Bên cạnh đó, có 2,7% học sinh cũng đưa thêm một số hành động của học sinh nên làm để bảo vệ rừng là: không đốt rừng, không sử dụng nhiều đồ dùng làm từ gỗ, không mang những thứ dễ cháy vào trong rừng, không chặt quá nhiều cây và trồng cây gây rừng. Điều này cho thấy các em đã hiểu đúng về các hành động bảo vệ rừng.

Nhìn chung, học sinh tại trường THCS Trung Vương có nhận thức khá tốt về các DVST rừng và các hoạt động của con người gây ảnh hưởng tới hệ sinh thái. Tuy nhiên, nhận thức của các em có sự khác nhau về các nhóm DVST và giữa các khối lớp. Nguyên nhân một phần do môi trường sống, một phần do sự phân bố kiến thức trong chương trình học giữa các khối lớp. Các nguyên nhân này sẽ được lý giải ở phần tiếp theo của nghiên cứu này.

### 3.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức của học sinh về các dịch vụ sinh thái rừng

#### 3.2.1. Trong trường học

Hiện nay nhận thức của học sinh bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau, trong đó có giáo dục trong nhà trường, gia đình và xã hội.

GDMT đã được lồng ghép trong chương trình học chính khóa ở trường THCS Trung Vương hơn 10 năm. Nhiều hoạt động được tổ chức trong trường học như các cuộc thi vẽ, hát, kể chuyện về rừng; tổ chức các buổi học ngoại khóa hoặc những chuyến tham quan những nơi có rừng; lồng ghép các kiến thức về tài nguyên rừng trong các môn học.

Việc lồng ghép nội dung GDMT rừng trong từng môn học tùy thuộc vào nội dung kiến thức của từng bài. Mỗi môn học sẽ cung cấp một phần kiến thức về môi trường và bảo vệ môi trường cho học sinh. Các em học sinh nhận xét về các tiết học được lồng ghép nội dung về DVST và bảo vệ rừng trong chương trình chính khóa là tiết học vui vẻ, dễ tiếp thu, thầy cô có mở rộng kiến thức, tạo sự hứng thú cho học sinh khi tiếp thu bài giảng trong mỗi tiết học trên lớp.

Ngoài các hoạt động trong trường học, rất nhiều học sinh có mong muốn được tiếp nhận kiến thức theo nhiều hình thức khác (bảng 4). Trong đó, số học sinh mong muốn được tham gia hoạt động tham quan, thực tế tại các khu bảo tồn thiên nhiên hoặc Vườn quốc gia chiếm tỷ lệ lớn (85,5%).

Giáo dục nhận thức về môi trường rừng trong nhà trường là cần thiết đối với việc nâng cao nhận thức cho học sinh. Trong đó, mỗi giáo viên có vai trò đặc biệt quan trọng trong kết nối học sinh với thiên nhiên [4]. Vì vậy, đòi hỏi các thầy cô phải có kiến thức sâu và khả năng kết hợp các kiến thức để có thể giảng dạy tích hợp nội dung này hiệu quả [7]. Bên cạnh đó, học sinh có nhiều hoạt động trải nghiệm “trong thiên nhiên” hơn thường có nhận thức tốt và hành động tích cực về các dịch vụ sinh thái hơn [4], [5]. Do đó, các nhà quản lý giáo dục cần có sự hiểu biết và quan tâm đến vấn đề này để công tác giáo dục môi trường nói chung và giáo dục môi trường rừng nói riêng được hiệu quả hơn.

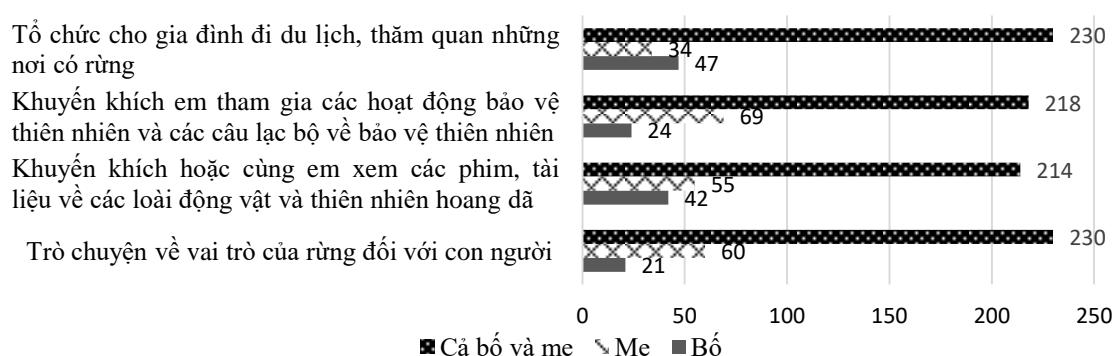
**Bảng 4.** Tỷ lệ học sinh mong muốn tiếp nhận kiến thức về dịch vụ sinh thái rừng theo các hình thức khác nhau

Hoạt động	Mong muốn tham gia (%)	
	Có	Không
Các buổi học ngoại khóa trên lớp với nhiều hoạt động khác nhau	66,6	33,4
Câu lạc bộ yêu môi trường, bảo vệ thiên nhiên	57,3	42,7
Tham quan, thực tế tại các khu bảo tồn thiên nhiên hoặc Vườn quốc gia	85,5	14,5
Học ngoại khóa tại các khu vực có rừng hoặc nhiều cây xanh	67,5	32,5
Các cuộc thi về bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường	59,5	40,5
Tham quan bảo tàng thiên nhiên, các triển lãm về bảo vệ thiên nhiên	79,7	20,3
Xem phim tài liệu về các loài động thực vật rừng và bảo tồn thiên nhiên	56,9	43,1

### 3.2.2. Từ gia đình

Môi trường giáo dục trong gia đình có ảnh hưởng không nhỏ đến nhận thức của học sinh về tầm quan trọng của hệ sinh thái rừng. Những kiến thức học được ở nhà trường sẽ được nuôi dưỡng và phát triển trong môi trường giáo dục của gia đình, vì vậy, gia đình có ảnh hưởng tới học sinh, đặc biệt trong kỹ năng hành động [3]. Mỗi gia đình sẽ có những hình thức, biện pháp giáo dục riêng, vì vậy, nhóm nghiên cứu lựa chọn 4 hoạt động chính của gia đình có liên quan tới giáo dục thiên nhiên và đánh giá sự tham gia của bố và mẹ trong mỗi hoạt động.

Kết quả khảo sát (hình 1) cho thấy, đa phần các em đều được bố và mẹ quan tâm tới việc giáo dục ý thức về bảo vệ môi trường rừng. Số lượng gia đình có sự tham gia của cả bố và mẹ trong các hoạt động về giáo dục thiên nhiên chiếm tỉ lệ lớn. Ngoài những gia đình có cả bố, mẹ cùng tham gia thì hầu như mẹ luôn là người tham gia cùng các con trong tất cả các hoạt động, nhưng trong hoạt động tổ chức cho gia đình tham quan những nơi có rừng thì bố là người quyết định nhiều hơn so với mẹ.



Hình 1. Sự tham gia của bố và mẹ trong các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường

### 3.2.3. Từ xã hội

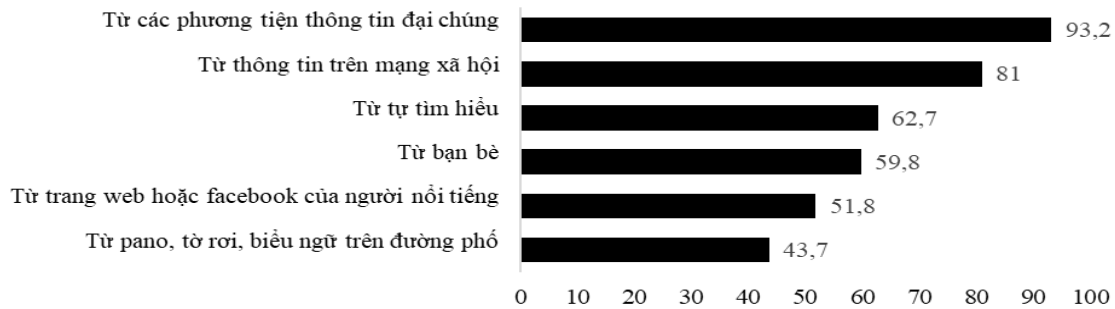
Ngoài sự tiếp thu kiến thức trong gia đình, nhà trường, nhận thức của học sinh cũng có sự ảnh hưởng từ môi trường sống và khả năng tiếp cận xã hội.

Học sinh trường THCS Trung Vương sống trên địa bàn thành phố, các kiến thức về DVST rừng chỉ được tiếp cận qua tài liệu, sách vở và truyền thông. Một số lợi ích từ rừng như nước sạch, nguồn thực phẩm từ rừng; kiểm soát dịch bệnh trong tự nhiên, các hoạt động văn hóa tín ngưỡng liên quan tới rừng sẽ khó được nhận diện khi các em không được sử dụng hay quan sát trực tiếp. Do đó, số học sinh nhận diện các DVST này chiếm tỷ lệ thấp hơn các dịch vụ khác.

Việc tiếp thu kiến thức từ xã hội cũng ảnh hưởng lớn tới nhận thức của học sinh. Đặc biệt, sự phát triển của Internet, mạng xã hội với các ứng dụng như Facebook, Zalo, Tik tok... và các phương tiện truyền thông (tivi, báo, đài) có sự tác động lớn tới nhận thức của học sinh về bảo vệ môi trường rừng. Nhờ các phương tiện này mà độ lan truyền thông tin về vấn đề môi trường đến với các học sinh một cách nhanh chóng. Bên cạnh đó, sự ảnh hưởng của các hoạt động của những người nổi tiếng, cũng tác động đến nhận thức của các em học sinh.

Sự ảnh hưởng của xã hội đến nhận thức của học sinh dựa trên ý kiến của chính các em (hình 3) cho thấy rằng: các em tiếp nhận kiến thức về môi trường từ xã hội chủ yếu qua các phương tiện truyền thông (92,6%), thông tin trên mạng xã hội (81,0%), tự tìm hiểu trên Internet (62,7%) và nguồn khác chiếm 0,6% cụ thể là qua chương trình thời sự.

Nhu cầu tự tìm hiểu vấn đề môi trường rừng qua mạng Internet của học sinh khá phổ biến. Khi các em phát triển kỹ năng tự nhận thức về các vấn đề môi trường xung quanh thì sẽ tự định hướng được hành động của bản thân phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tế [8].



**Hình 3.** Tỷ lệ học sinh tiếp nhận các nguồn kiến thức về hệ sinh thái rừng trong xã hội

### 3.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức về DVST rừng và bảo vệ rừng

- Bồi dưỡng cho giáo viên ở tất cả các môn học, kể cả các môn học chưa được thực hiện lồng ghép kiến thức môi trường như Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ, để nâng cao năng lực, kiến thức và kỹ năng trong công tác lồng ghép GDMT nói chung và môi trường rừng nói riêng một cách có hệ thống, toàn diện.

- Xây dựng bộ tài liệu giảng dạy và học tập về DVST rừng phù hợp với cấp THCS để giáo viên có thể tham khảo, bổ sung kiến thức và lựa chọn hoạt động phù hợp cho mỗi bài giảng của mình trên lớp học.

- Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm và quan sát thực tế cho học sinh cần được xây dựng theo hướng giáo dục trong môi trường.

- Cha mẹ cần nắm bắt các kiến thức trong trường học để tạo điều kiện học tập “trong môi trường” cho con cái thông qua các hoạt động của gia đình.

## 4. Kết luận

Học sinh trường THCS Trung Vương có nhận thức tương đối cơ bản về các DVST rừng và hành động bảo vệ rừng. Các em cũng có nhận thức và hiểu biết tốt về các tác động của con người tới hệ sinh thái rừng, phân biệt được các hoạt động nên và không nên làm để bảo vệ rừng. Kết quả như vậy là nhờ có sự kết hợp giữa giáo dục trong nhà trường, gia đình và xã hội. Tuy nhiên, hệ thống giáo dục trong trường học cần khắc phục một số hạn chế để có thể cung cấp kiến thức toàn diện về tất cả các DVST rừng cho học sinh. Sự phối hợp tốt của gia đình và xã hội sẽ tạo nên sự thống nhất, hoàn chỉnh và hỗ trợ cho nhau trong việc phát triển nhận thức và hành vi của học sinh trong bảo vệ rừng, bảo vệ cuộc sống của con người.

## Lời cảm ơn

Xin chân thành cảm ơn trường THCS Trung Vương, thành phố Thái Nguyên đã tạo điều kiện để nhóm tác giả thực hiện nghiên cứu này. Bài báo là một phần kết quả của đề tài cấp Đại học Thái Nguyên với mã số là ĐH2019-TN06-01.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Millenium Ecosystem Assessment, *Ecosystem and Human Well-being: Current state and trends*, vol. 1, Island Press, Washington, DC, 2005.
- [2] T. P. M. Nguyen, T. D. Nguyen, and T. P. T. Nguyen, “Education of forestry protection in the secondary schools toward sustainable development goals,” in *Proc. International Conference on Sustainable Development and the Roles of Universities in the Fourth Industrial Revolution*, 2020, pp. 333–338.
- [3] T. T. Tran et al., “Analysis of the awareness, knowledge, attitude and behaviors towards environment of lower and upper secondary school students in Ninh Kieu district, Can Tho city,” *Can Tho University Journal of Science*, no. 27, pp. 100–107, 2013.
- [4] S. Collado, C. D. Rosa, and J. A. Corraliza, “The effect of a nature-based environmental education



- program on children's environmental attitudes and behaviors: A randomized experiment with primary schools," *Sustainability*, vol. 12, no. 17, 2020, doi: 10.3390/su12176817.
- [5] G. Torkar, "Secondary school students' environmental concerns and attitudes toward forest ecosystem services: Implications for biodiversity education," *International Journal of Environment Science and Education*, vol. 11, no. 18, pp. 11019–11031, 2016.
- [6] T. Tam, "Review and unify data on three forest types in Thai Nguyen province," 2020. [Online]. Available: [http://thainguyen.gov.vn/thong-bao/-/asset\\_publisher/L0n17VJXU23O/content/ra-soat-thong-nhat-so-lieu-3-loai-rung-tinh-thai-nguyen](http://thainguyen.gov.vn/thong-bao/-/asset_publisher/L0n17VJXU23O/content/ra-soat-thong-nhat-so-lieu-3-loai-rung-tinh-thai-nguyen). [Accessed December 1, 2020].
- [7] T. H. Le, and V. H. Phung, "State and solutions for ability development in educating natural subjects of teachers at secondary schools, response to educational renovation in the future," (in Vietnamese), *Journal of Education*, special issue, pp. 210–213, April 2019.
- [8] T. H. Cao, "Skills of self-awareness of current high school students," *Dong Nai University Journal of Science*, vol. 8, pp. 7–14, 2018.